TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2018/HS-ST
Ngày 28/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST- HS ngày 14/3/2018, đối với bị cáo:

BÙI TRUNG K, sinh ngày 26/11/1981, tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 13, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông: Bùi Quang B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị M; con: Chưa có; tiền sự**:** Không; tiền án: Ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/12/2016; nhân thân: Ngày 22/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Trung K là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực trước quán Ba chữ lồng tại tổ 17, phường M và mua được 01 gói nhỏ Heroine , gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong bọc lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột vón cục màu trắng ngà với giá 200.000 đồng của một người đàn ông (theo bị cáo khai tên là Đặng Tuấn A, trú tại tổ 17, phường M, thành phố T). Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực ngã tư nhà nghỉ Công đoàn tỉnh tại tổ 7, phường N định tìm chỗ vắng người để sử dụng Heroine vừa mua, thì gặp tổ công tác Công an phường M và Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, thu giữ vật chứng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel Power BKS 22H1 - 8617. Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo, kết quả: Dương tính.

Tại Kết luận giám định số 532/GĐKTHS ngày 20/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói nhỏ thu giữ của Bùi Trung K gửi giám định là Heroine; trọng lượng 0,113g (không phẩy một một ba gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 06 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bùi Trung K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Trung K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Bùi Trung K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số heroine đã thu giữ của bị cáo (là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng); trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel Power BKS 22H1 - 8617 (là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 532/GĐKTHS ngày 20/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Bùi Trung K nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung K tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 17/11/2017, tại khu vực tổ 7, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Bùi Trung K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,113g (không phẩy một một ba gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi tàng trữ 0,113 gam heroine mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nhưng do mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nặng hơn (từ 02 đến 07 năm tù) so với mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Từ 01 năm đến 05 năm tù) nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với tình tiết bị cáo có bố đẻ (ông Bùi Quang B) là người có công với cách mạng (được tặng thưởng 01 Huân chương Kháng chiến hạng ba), do hành

vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 nên bị cáo vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Người phạm tội là con của người có công với cách mạng" quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (chưa được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có 02 lần khác bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội (ngày 22/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) nhưng do trước khi phạm tội lần này bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích nên hai lần phạm tội này không tính là tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; bị cáo có nhân thân xấu (ngày 22/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; trọng lượng heroine mà bị cáo tàng trữ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[7]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo, Công an thành phố Tuyên Quang có Quyết định xử phạt hành chính số 431/QĐ-XPVPHC, ngày 15/12/2017 (phạt 600.000đ) nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; đối với Đặng Tuấn A, theo bị cáo khai đã bán Heroine cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng Đặng Tuấn A không thừa nhận nên không đủ căn cứ chứng minh ĐặngTuấn A bán Heroine cho bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký của Bùi Trung K và 05 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang (bên trong có chứa Heroine), là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel Power có Biển kiểm soát 22H1 - 8617, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015;

- Điều 106; Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2017.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký của Bùi Trung K và 05 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang (bên trong có chứa Heroine).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Trung K 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel Power có Biển kiểm soát 22H1 - 8617, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 20/3/2018.

Về án phí: Bị cáo Bùi Trung K phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Nhân **Vương Minh Tân** **Nguyễn Tuấn Vinh**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh